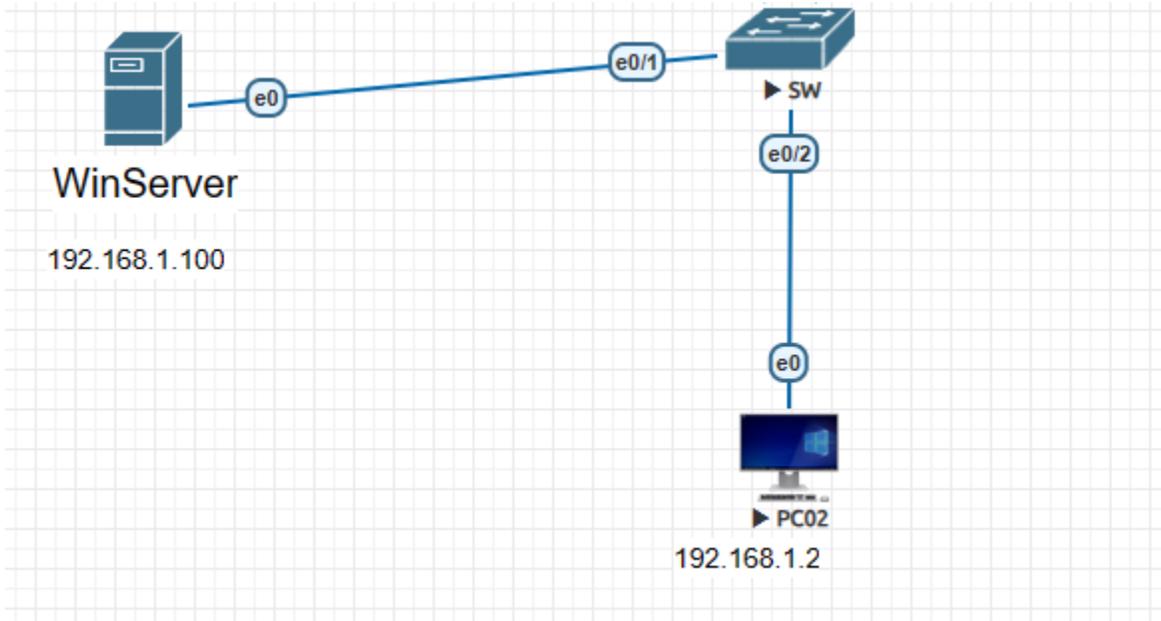
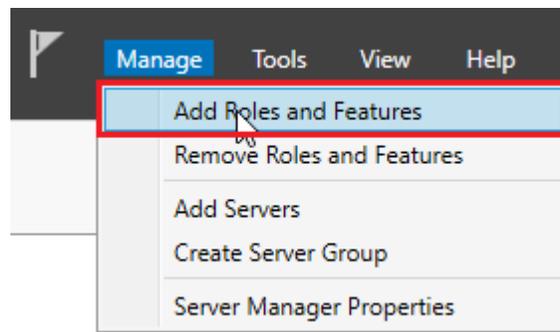


Lab Cài đặt Windows Server Backup, sao lưu toàn bộ cấu hình, phục hồi dữ liệu

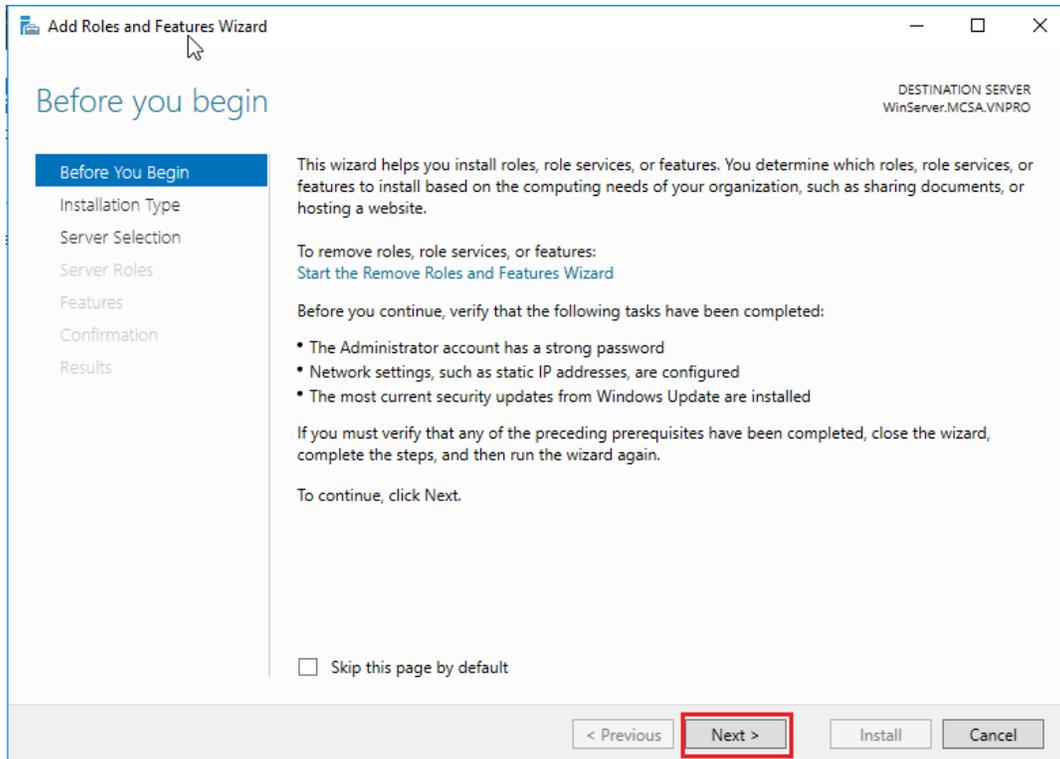


1. Cài đặt Windows Server Backup

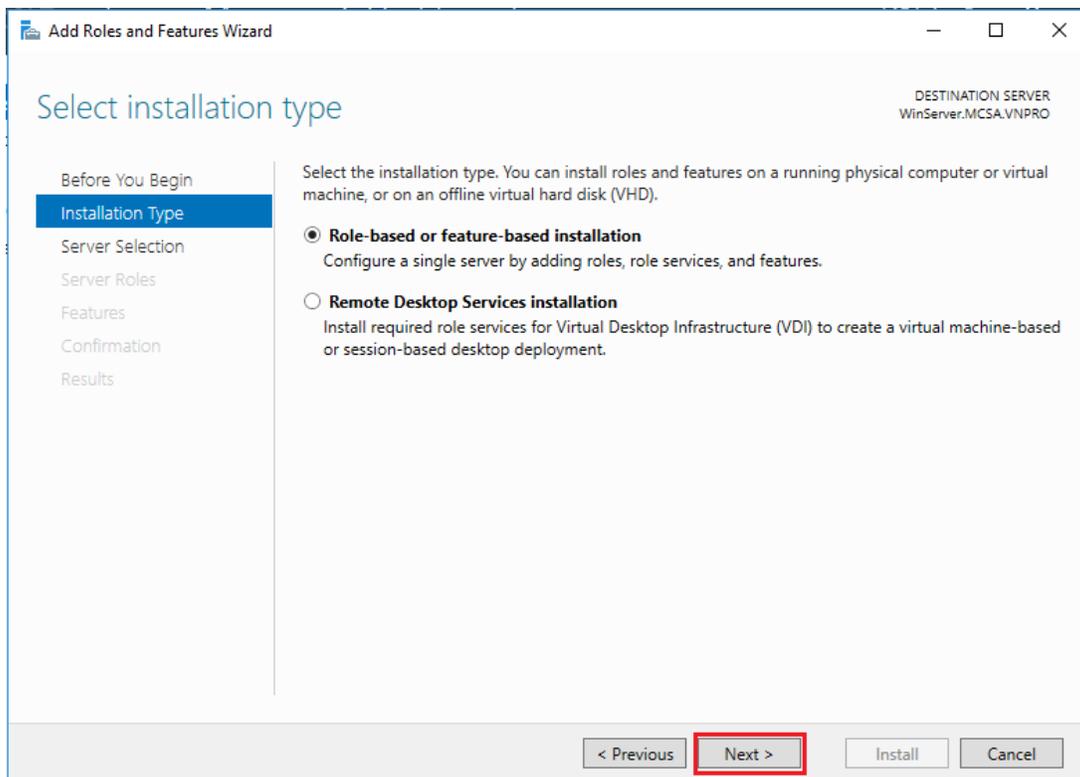
- Mở Server Manage, chọn vào mục Manage và chọn Add Roles and Features.



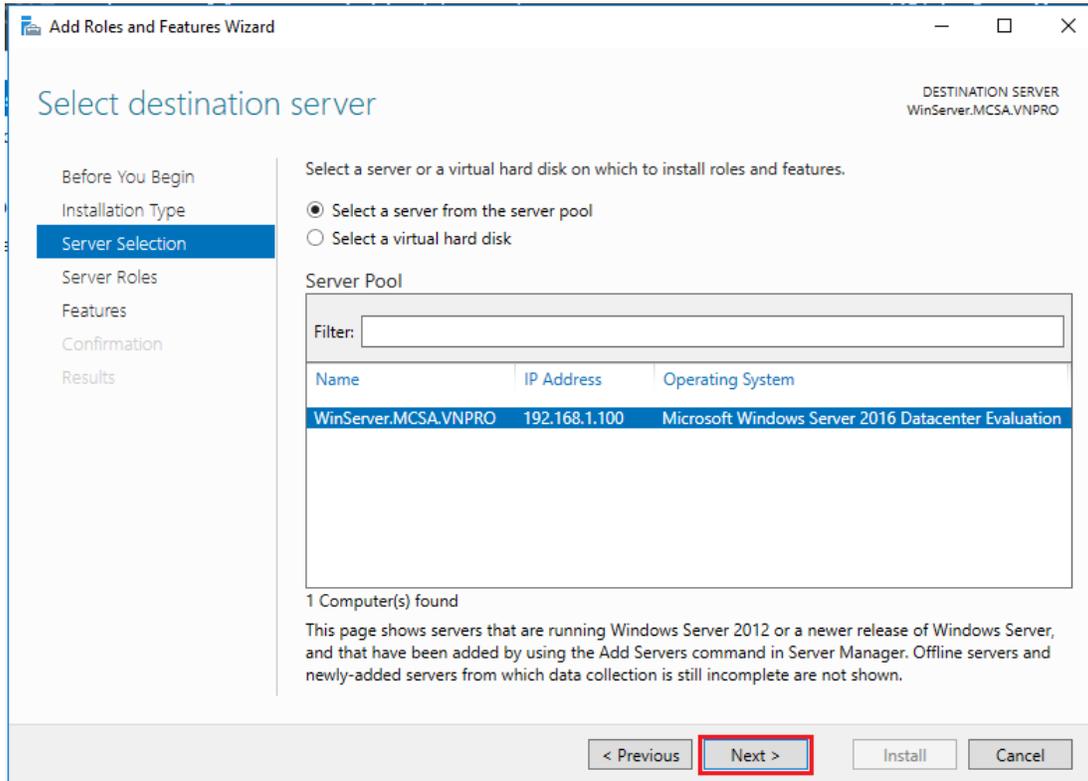
- Tại cửa sổ Add Roles and Features chọn Next để tiếp tục.



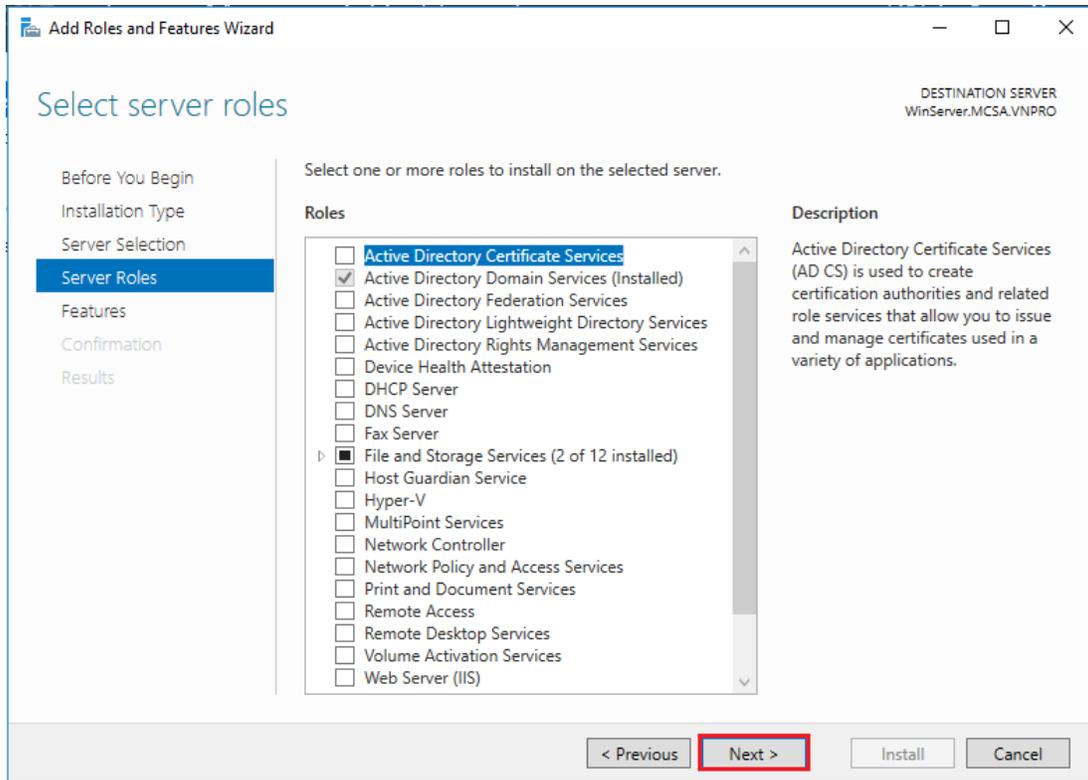
- Trong cửa sổ Select installation type, chọn vào mục “Role-based or feature-based installation” sau đó chọn “Next”.



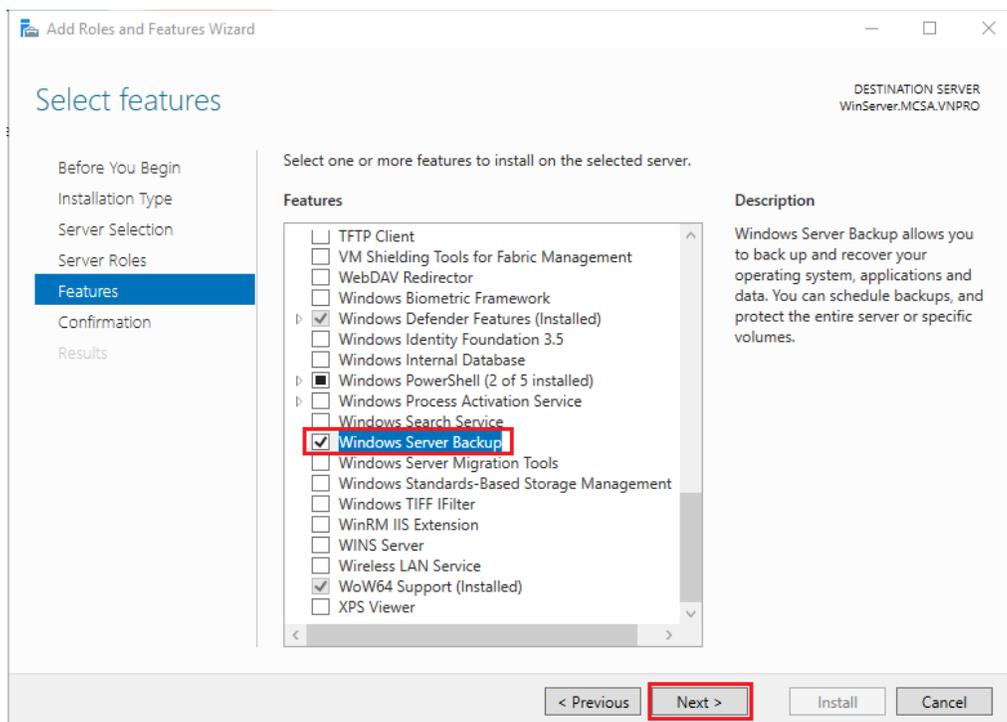
- Tiếp theo, chọn Server để cài đặt Windows server backup và chọn “Next” để tiếp tục.



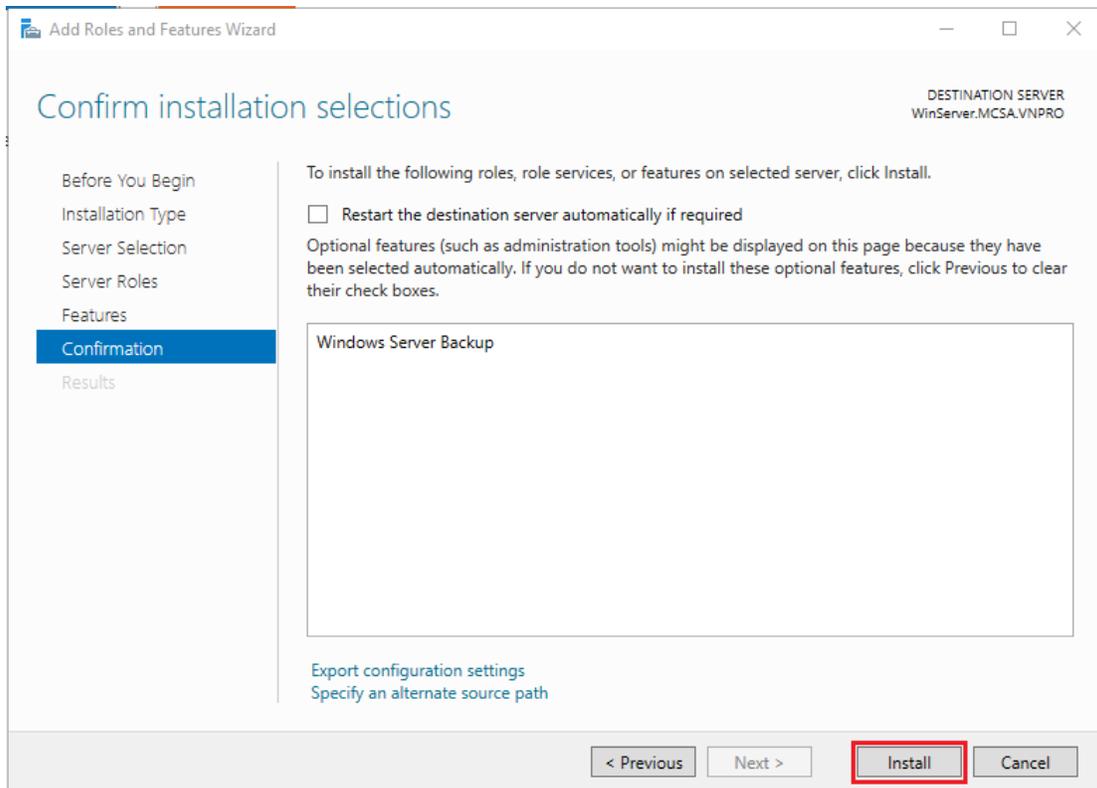
- Tại cửa sổ Select server roles, chọn “Next” để tiếp tục.



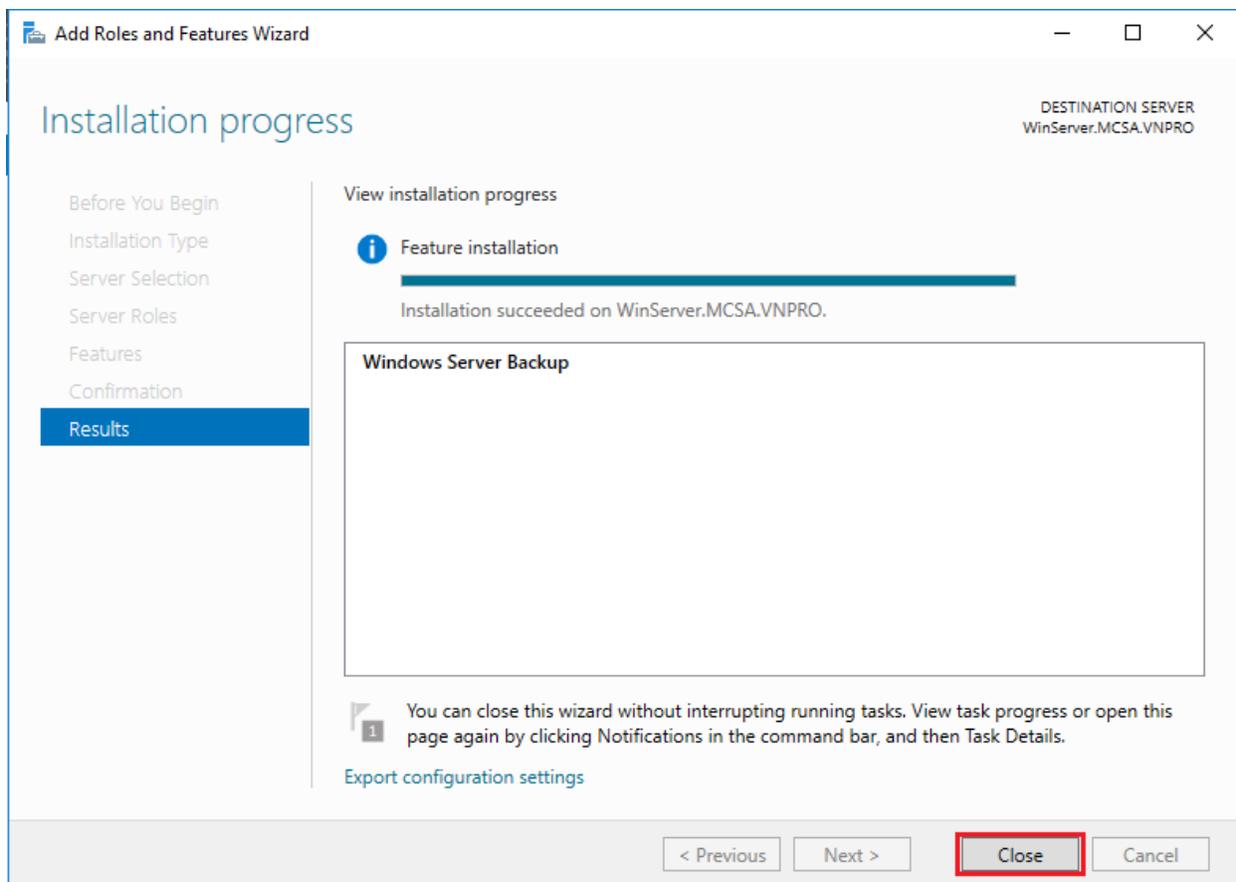
- Trong cửa sổ Select features, chọn vào mục “Windows Server Backup” sau đó chọn “Next”.



- Tiếp theo, chọn “Install” để tiến hành cài đặt Windows Server Backup.

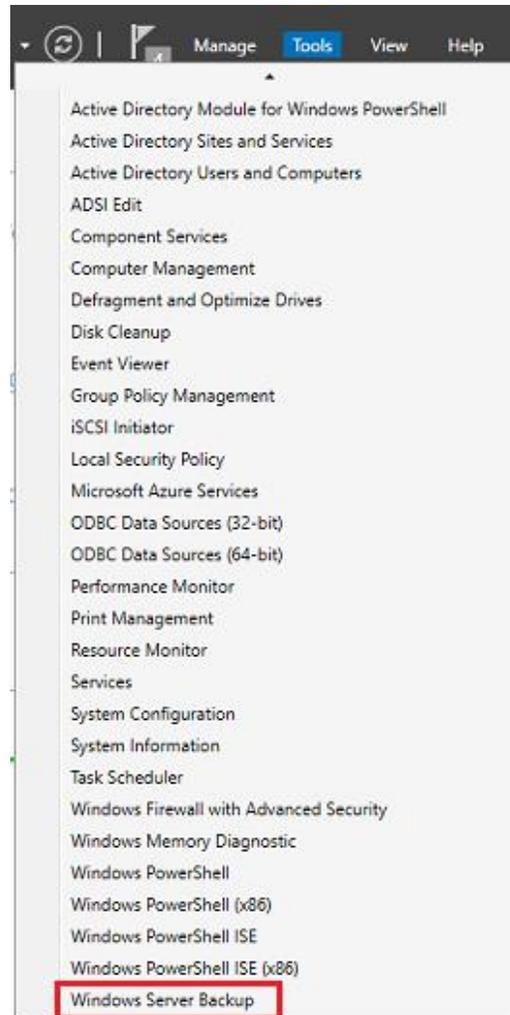


- Sau khi cài xong, chọn “Close” để hoàn tất quá trình cài đặt Windows Server Backup.

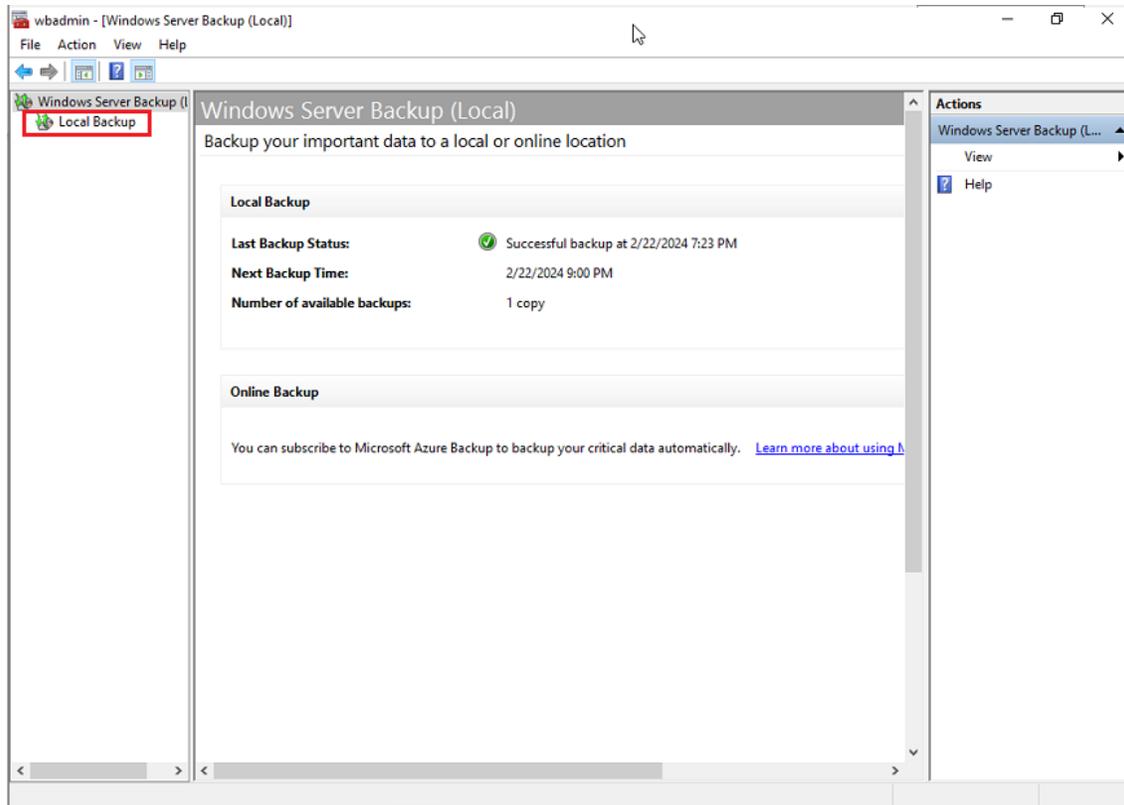


2. Cài đặt sao lưu cấu hình

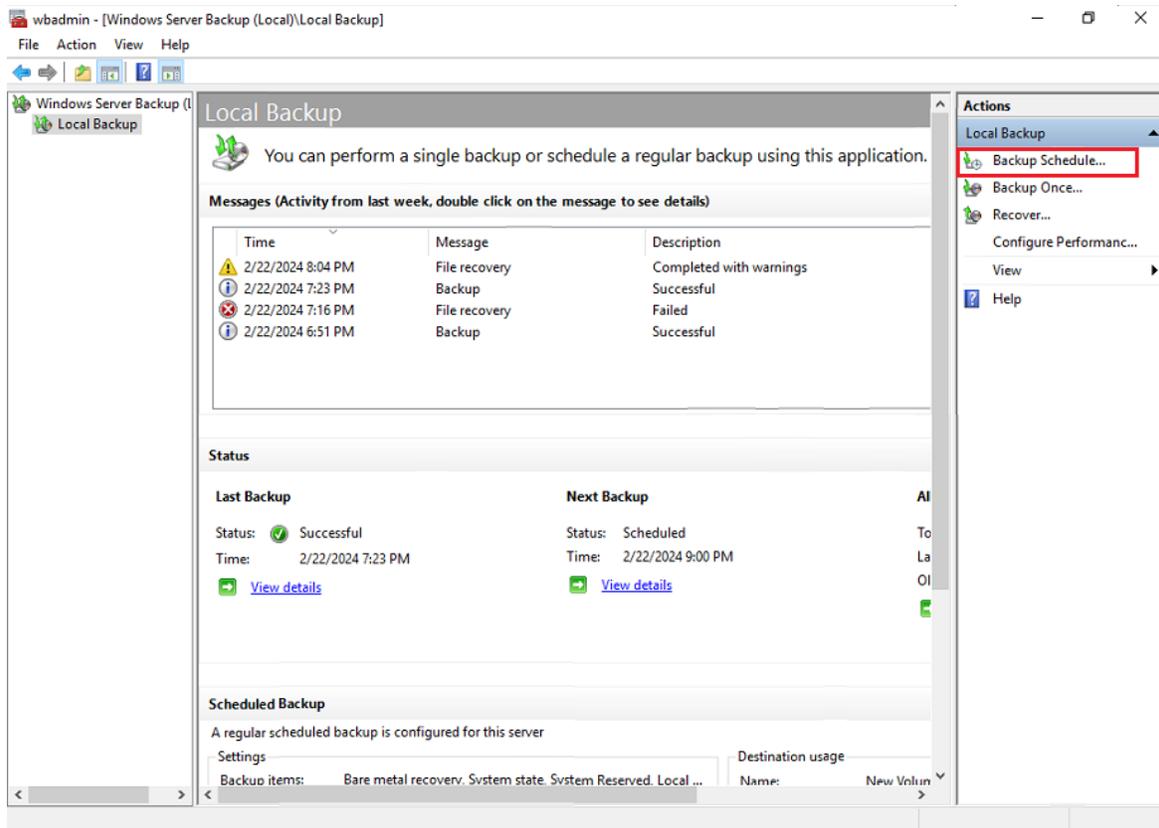
- Mở cài đặt Windows Server Backup bằng cách chọn “Tools” sau đó chọn vào mục “Windows Server Backup”.



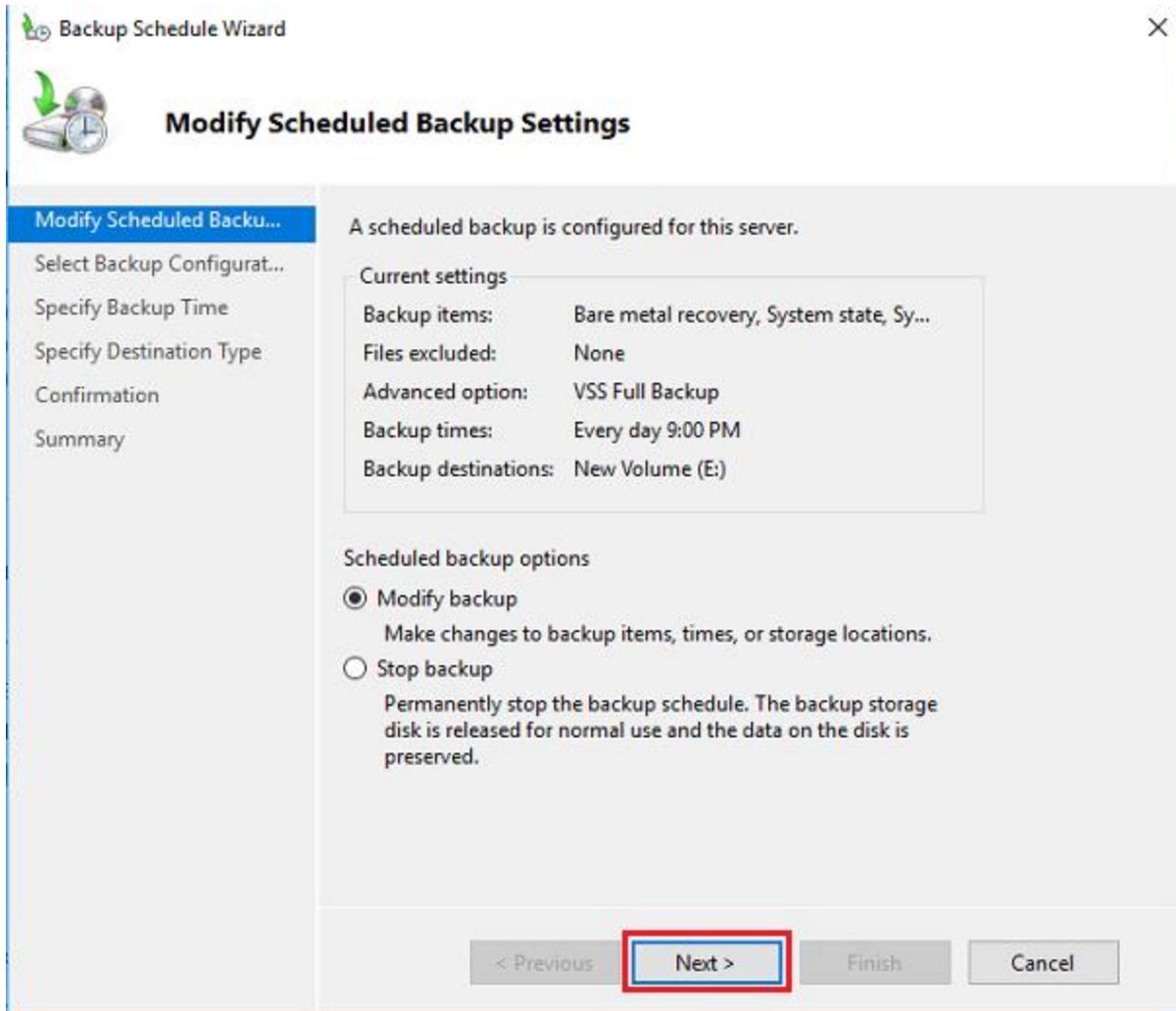
- Trong cửa sổ Windows Server Backup, chọn vào mục “Local Backup”.



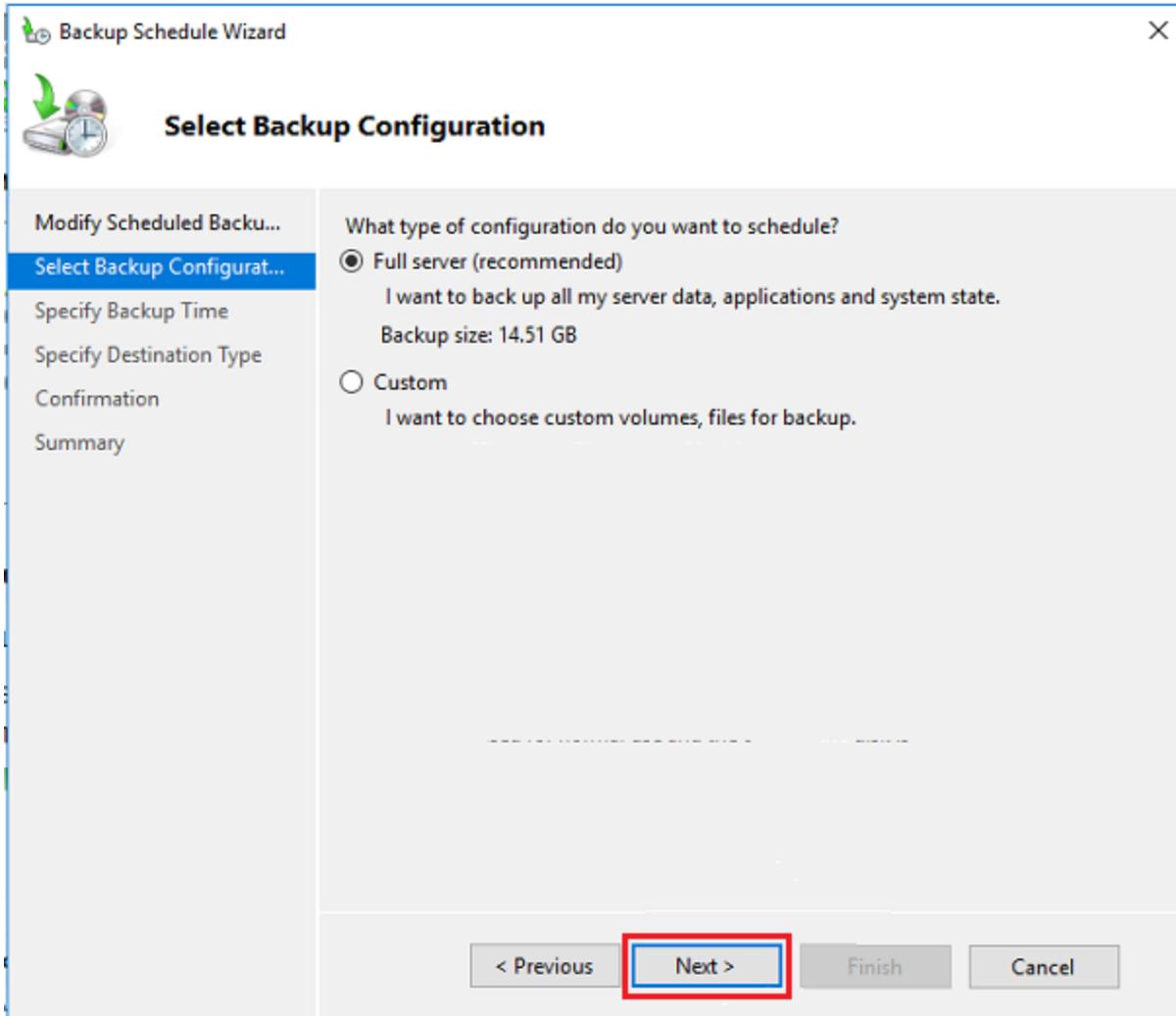
- Tiếp theo, trong mục này có các lựa chọn như sau:
 - Backup Schedule: hệ thống sẽ tự động backup theo lịch đã được lên trước.
 - Backup Once: hệ thống sẽ backup 1 lần sau khi cấu hình backup.
 - Recover: hệ thống sẽ Restore lại dữ liệu.
- Chọn mục “Backup Schedule” để cài đặt lịch cho hệ thống tự động backup.



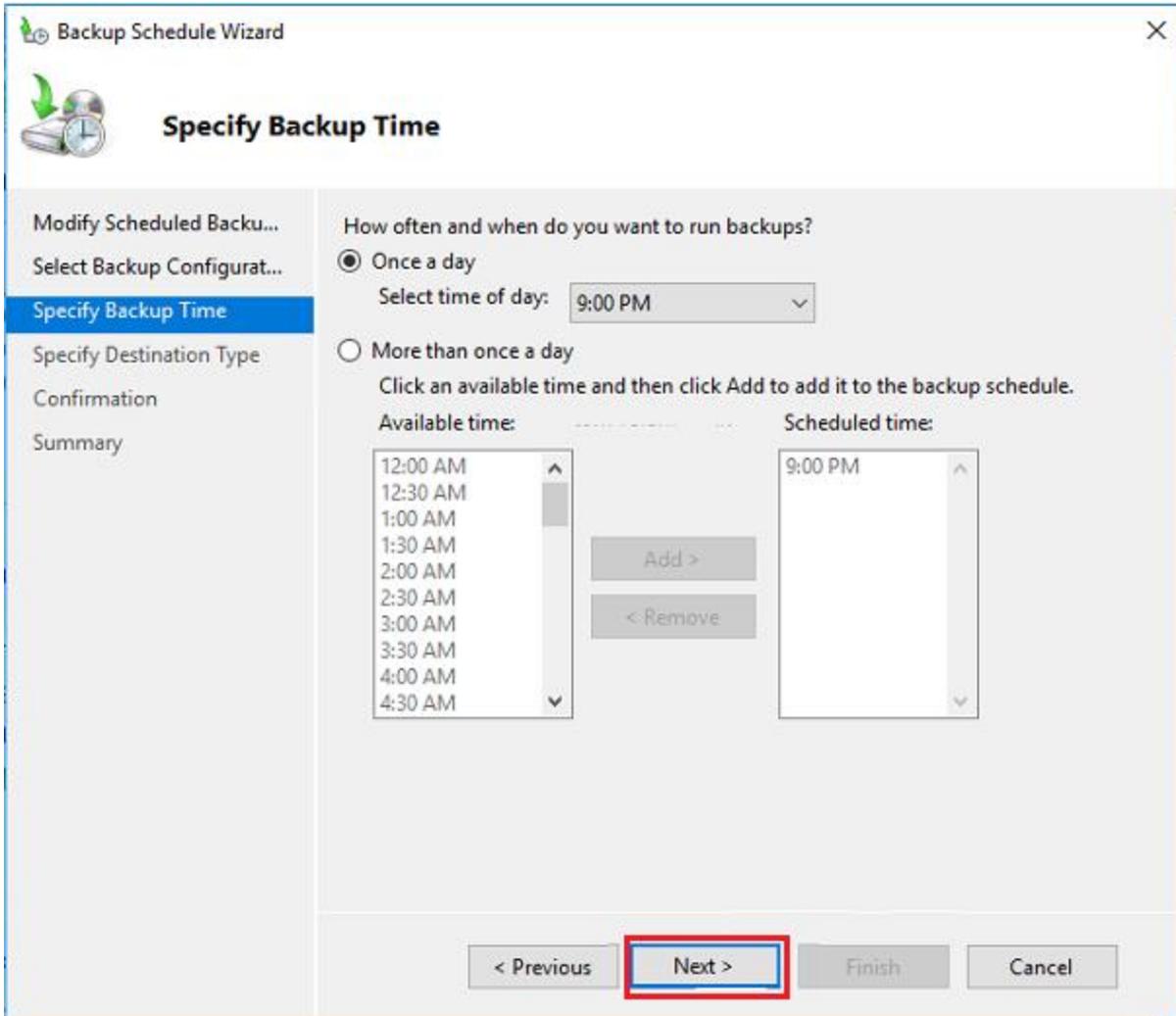
- Sau đó, chọn “Next” để tiếp tục cấu hình.



- Trong cửa sổ “Select Backup Configuration” chọn vào mục “Full Server” để backup toàn bộ server hoặc có thể chọn mục “Custom” để chọn những phần cần backup, sau đó chọn “Next” để tiếp tục.



- Tại mục “Specify Backup Time”, có 2 lựa chọn:
 - Once a day: backup 1 lần trong ngày theo thời gian đã chọn.
 - More than once a day: backup nhiều lần trong ngày theo thời gian đã chọn.



- Trong cửa sổ “Specify Destination Type” có các lựa chọn sau:
 - Back up to a hard disk that is dedicated for backup: Lưu file backup trên 1 ổ cứng riêng.
 - Back up to a volume: Lưu trên 1 phân vùng.
 - Backup to a shared network folder: Lưu trên 1 share folder trong hệ thống mạng

Backup Schedule Wizard



Specify Destination Type

Modify Scheduled Backu...

Select Backup Configurat...

Specify Backup Time

Specify Destination Type

Keep or Change Backup ...

Confirmation

Summary

Where do you want to store the backups?

Back up to a hard disk that is dedicated for backups (recommended)

Choose this option for the safest way to store backups. The hard disk that you use will be formatted and then dedicated to only store backups.

Back up to a volume

Choose this option if you cannot dedicate an entire disk for backups. Note that the performance of the volume may be reduced by up to 200 percent while it is used to store backups. We recommend that you do not store other server data on the same volume.

Back up to a shared network folder

Choose this option if you do not want to store backups locally on the server. Note that you will only have one backup at a time because when you create a new backup it overwrites the previous backup.

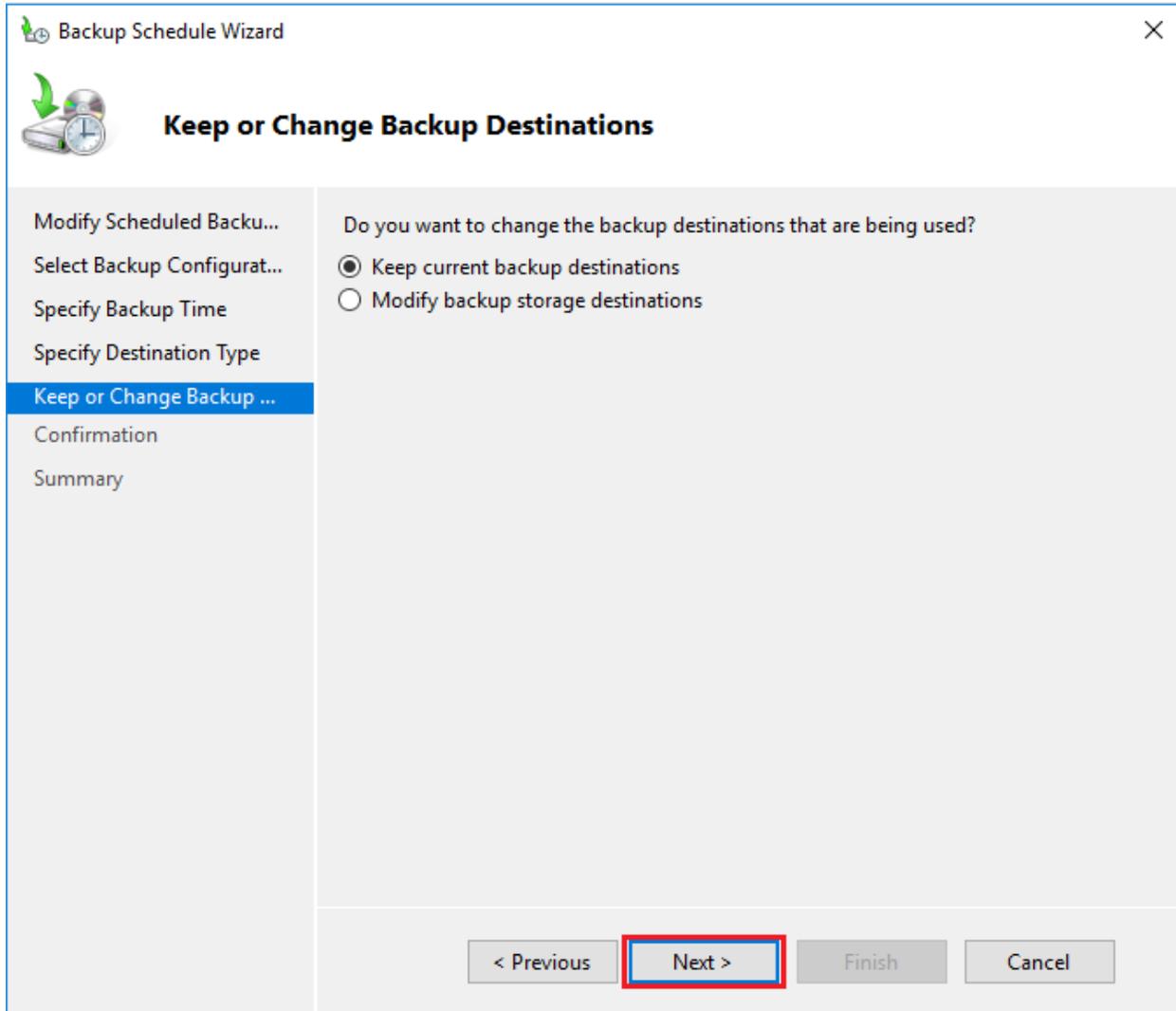
< Previous

Next >

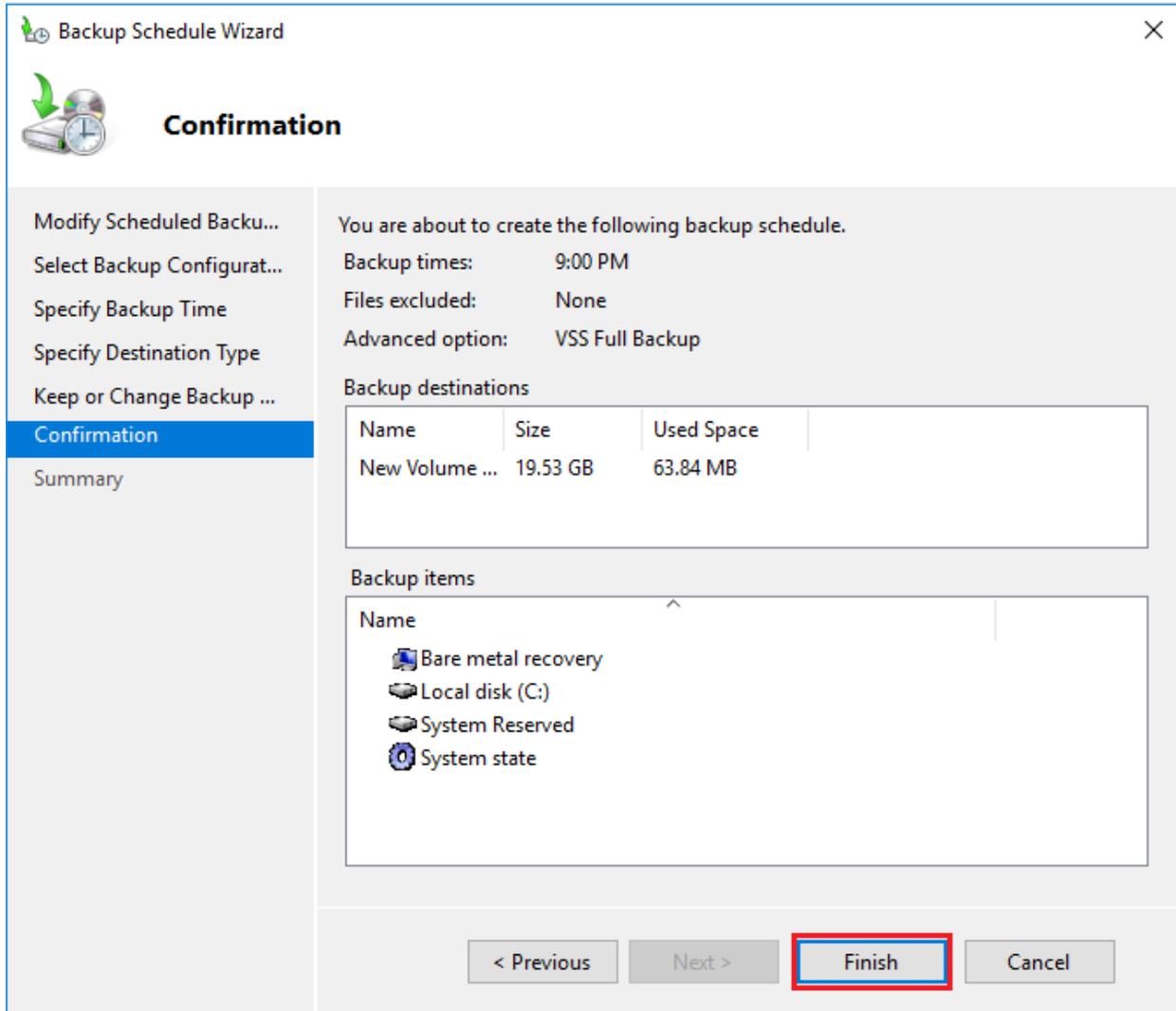
Finish

Cancel

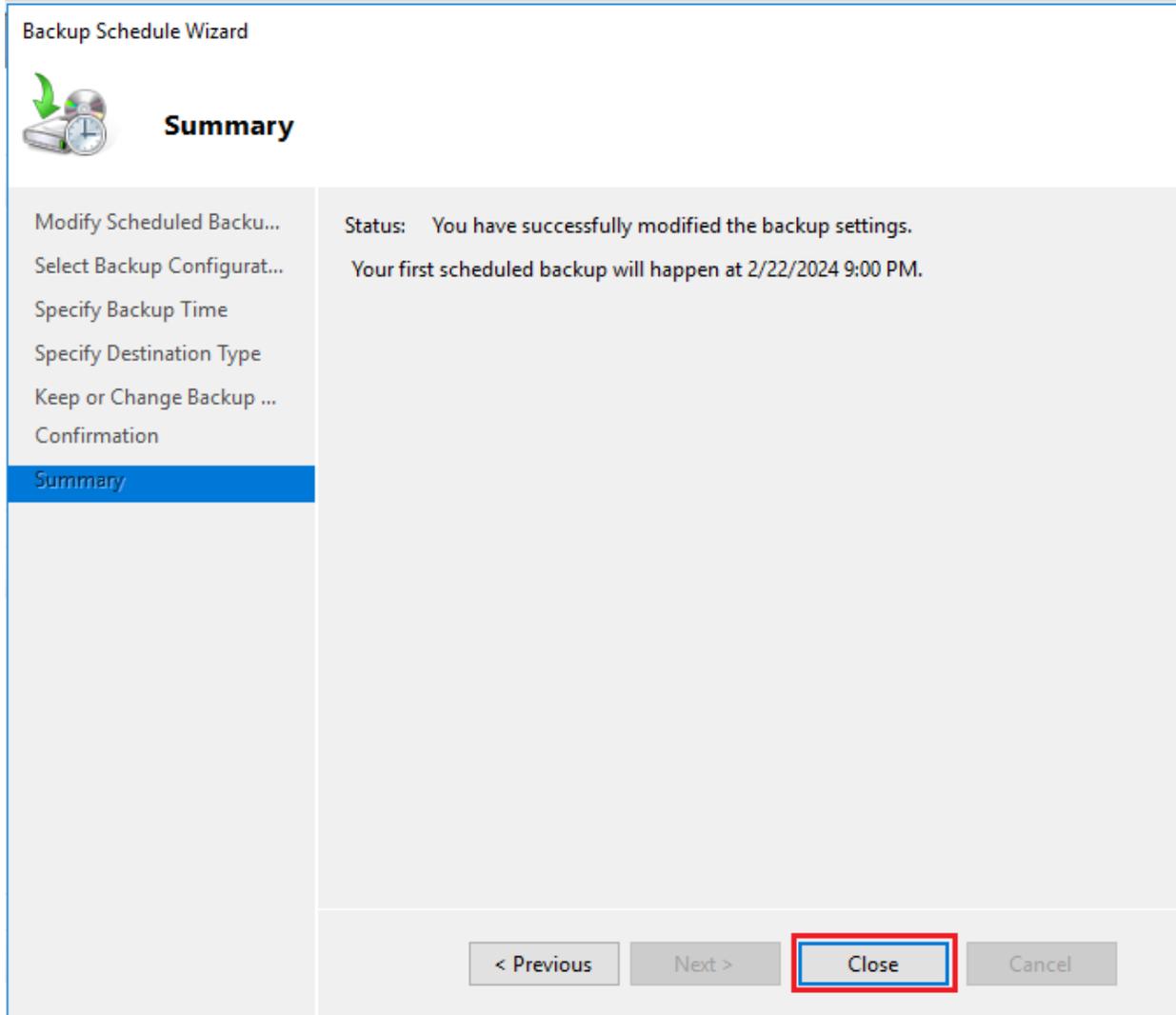
- Sau đó, chọn vào mục “Keep current backup destinations” để giữ nguyên ổ đĩa chứa file backup hoặc chọn vào mục “Modify backup storage destinations” để thay đổi ổ đĩa chứa file backup.



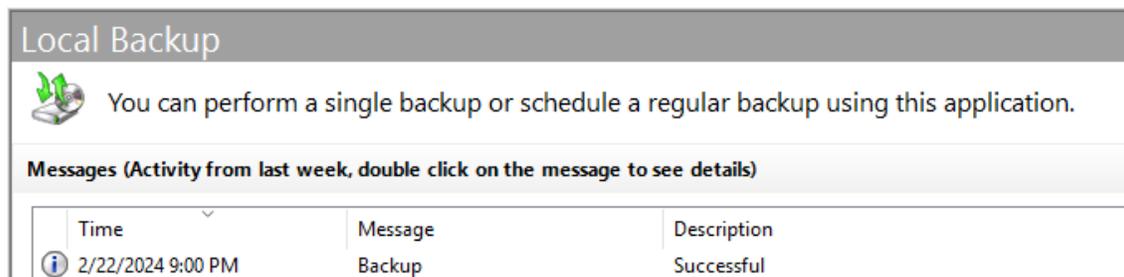
- Tại cửa sổ “Confirmation” chọn “Finish” để kết thúc lên lịch backup.



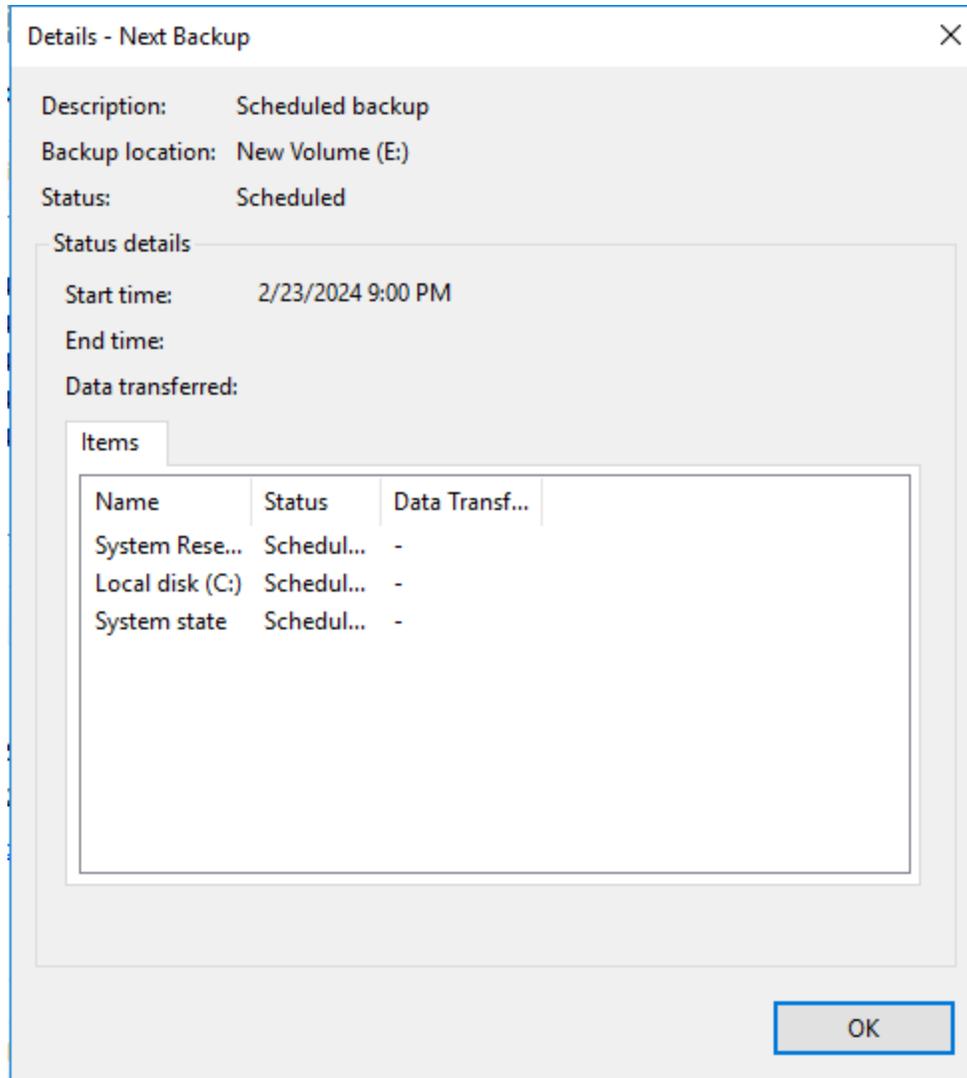
- Sau đó, hệ thống sẽ hiển thị thời gian backup vừa cài đặt lên màn hình, chọn “Close” để hoàn tất quá trình lên lịch backup.



- Sau khi tạo lịch backup thành công, khi đến giờ backup hệ thống sẽ tự động backup dữ liệu và thông báo backup thành công khi hoàn thành backup.

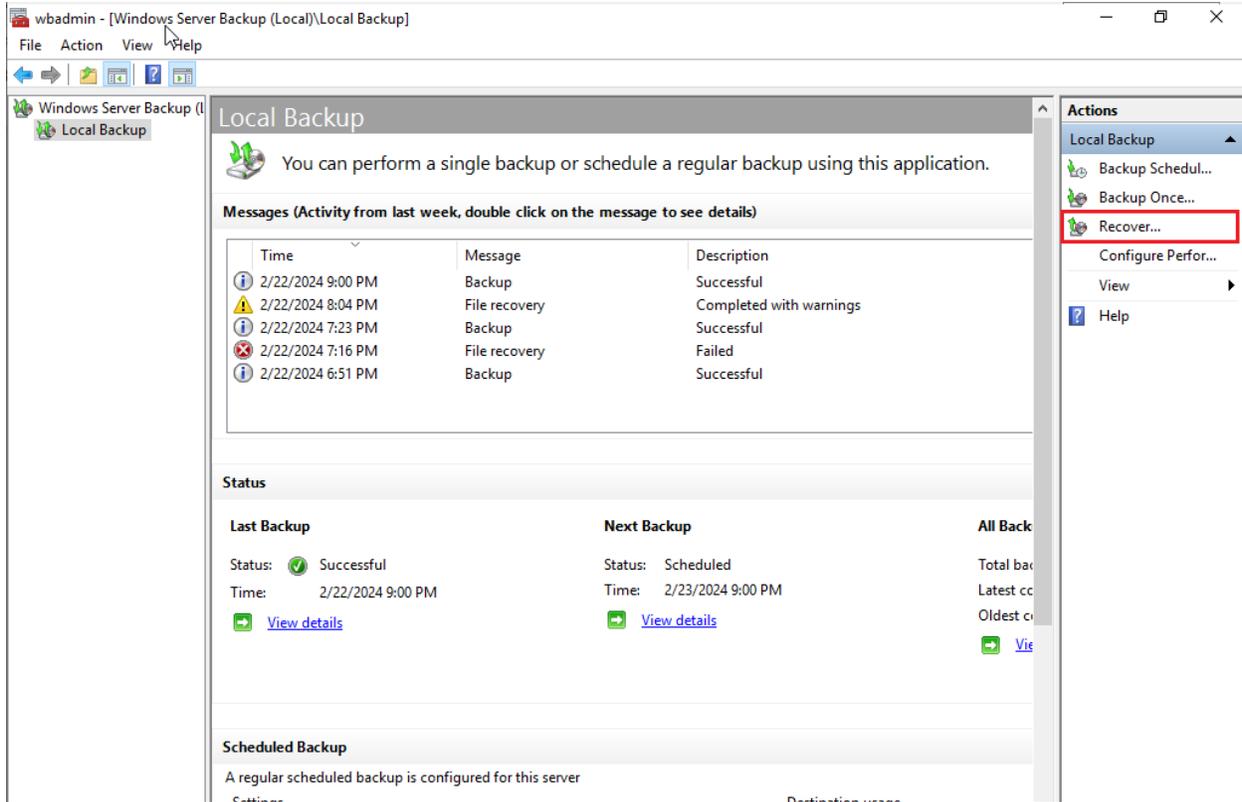


- Tiếp theo, hệ thống sẽ lên lịch cho lần backup tiếp theo thông qua lịch đã được cài đặt trước đó.

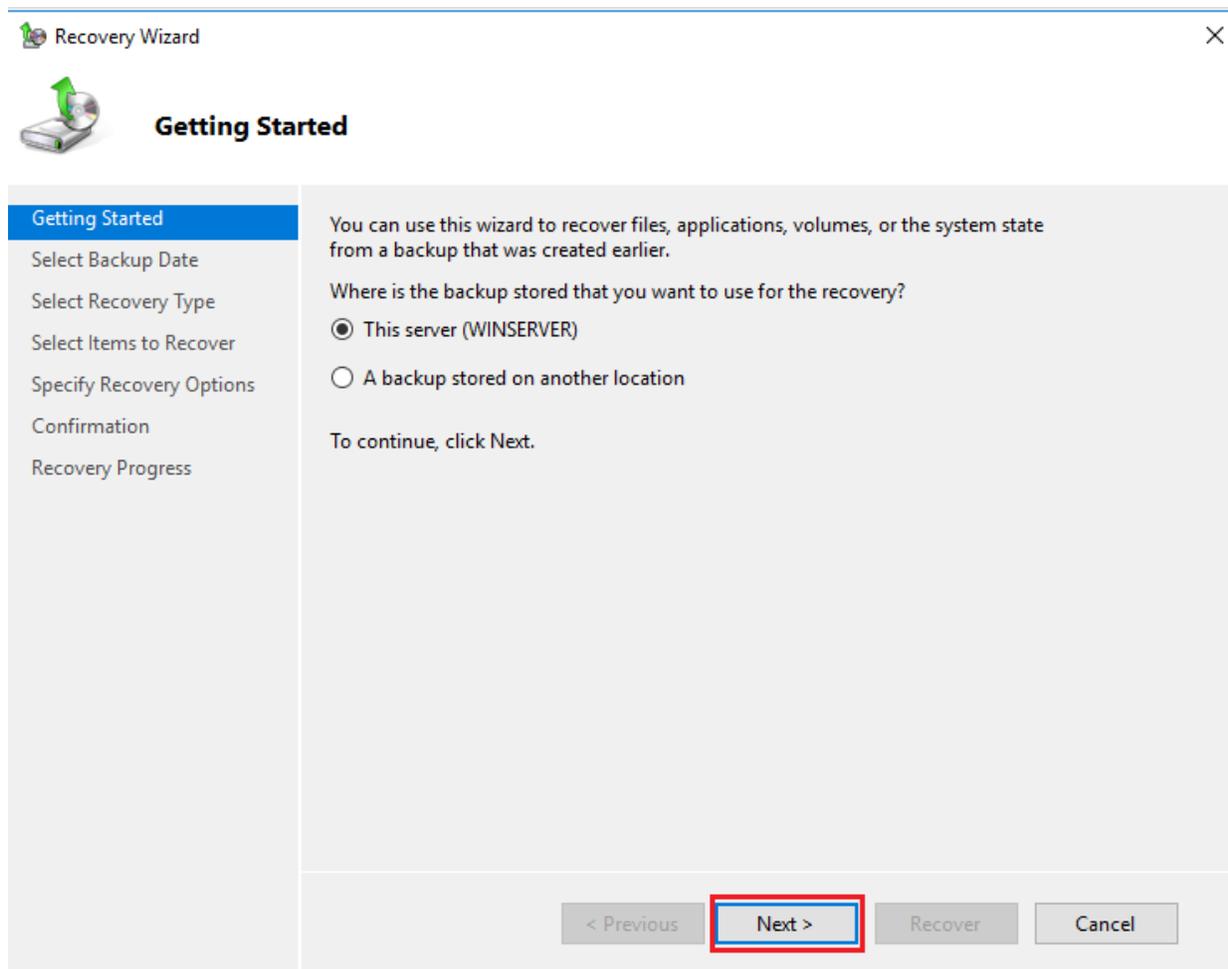


3. Restore dữ liệu

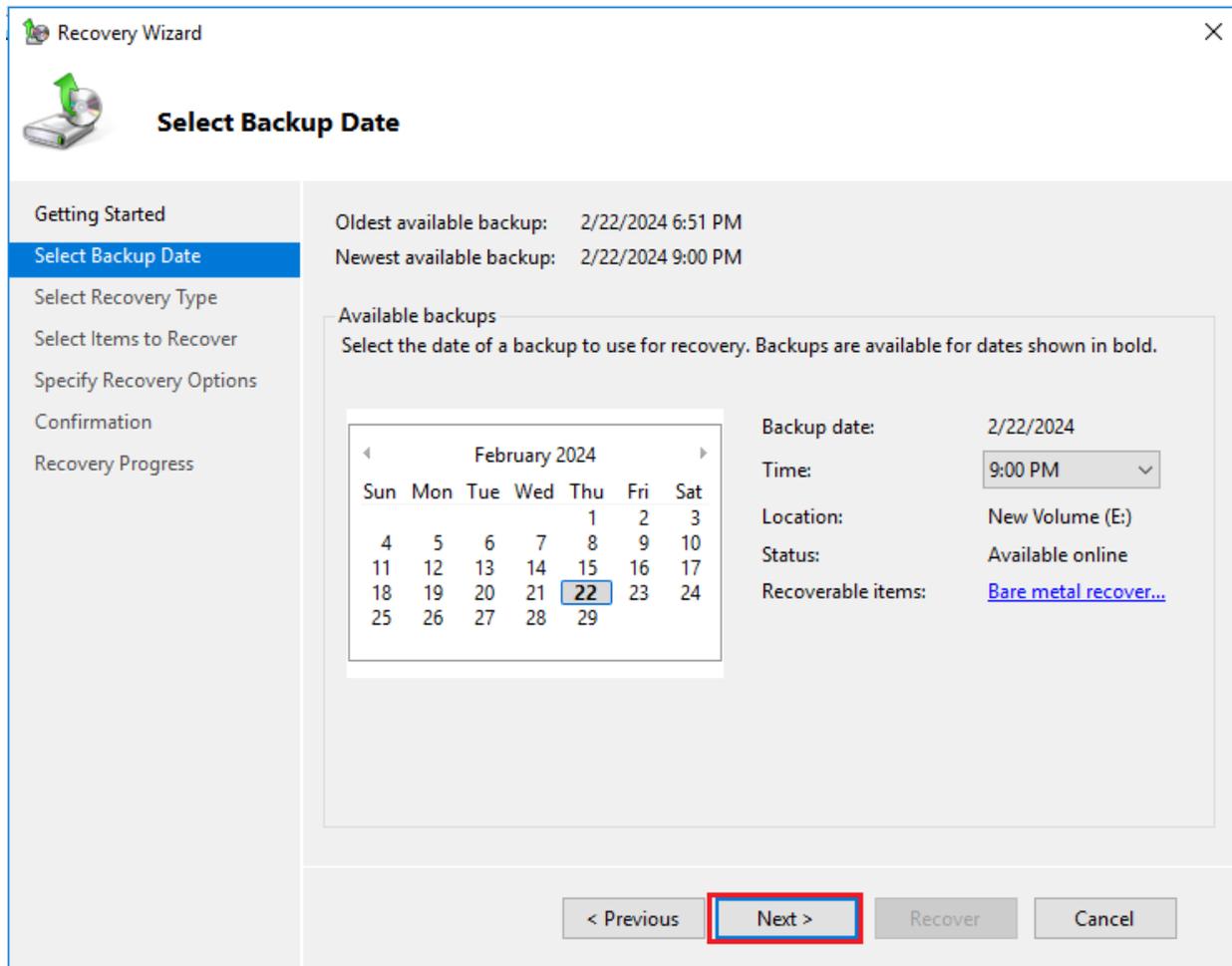
- Để Restore lại dữ liệu, chọn vào mục "Recover".



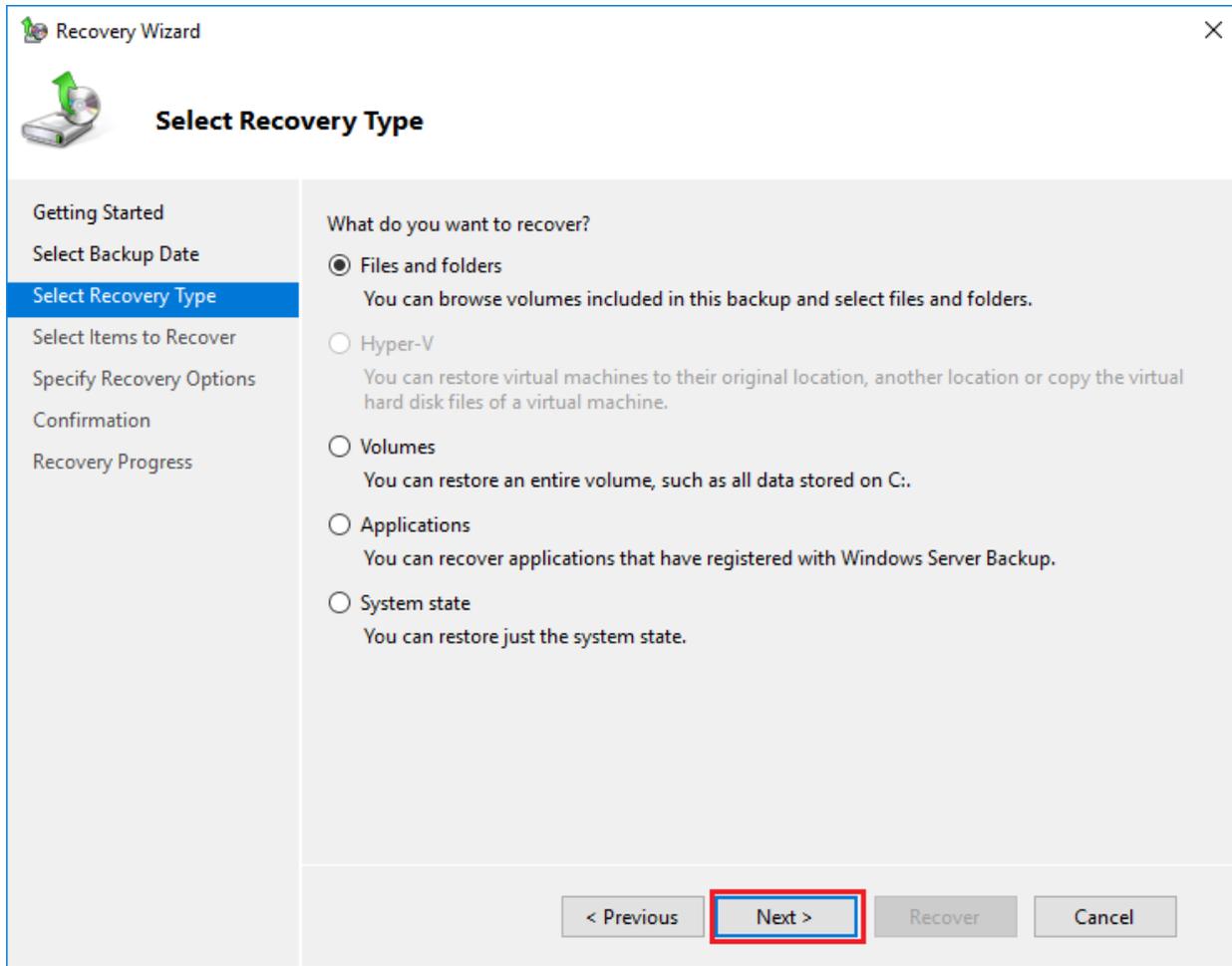
- Chọn phân vùng muốn Restore dữ liệu, sau đó chọn “Next” để tiếp tục.



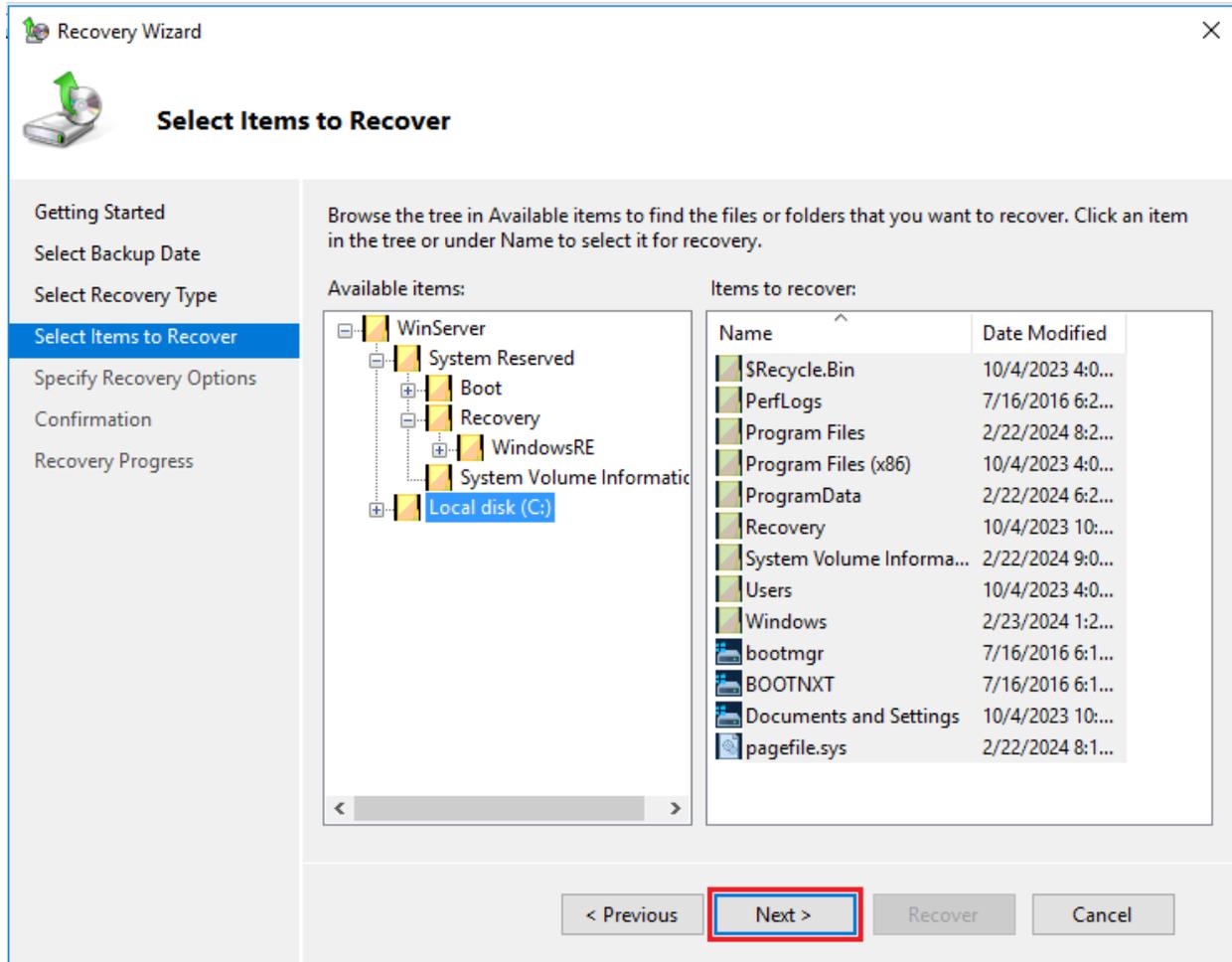
- Tại cửa sổ “Select Backup Date” chọn ngày tạo file backup muốn Recovery, sau đó chọn “Next”.



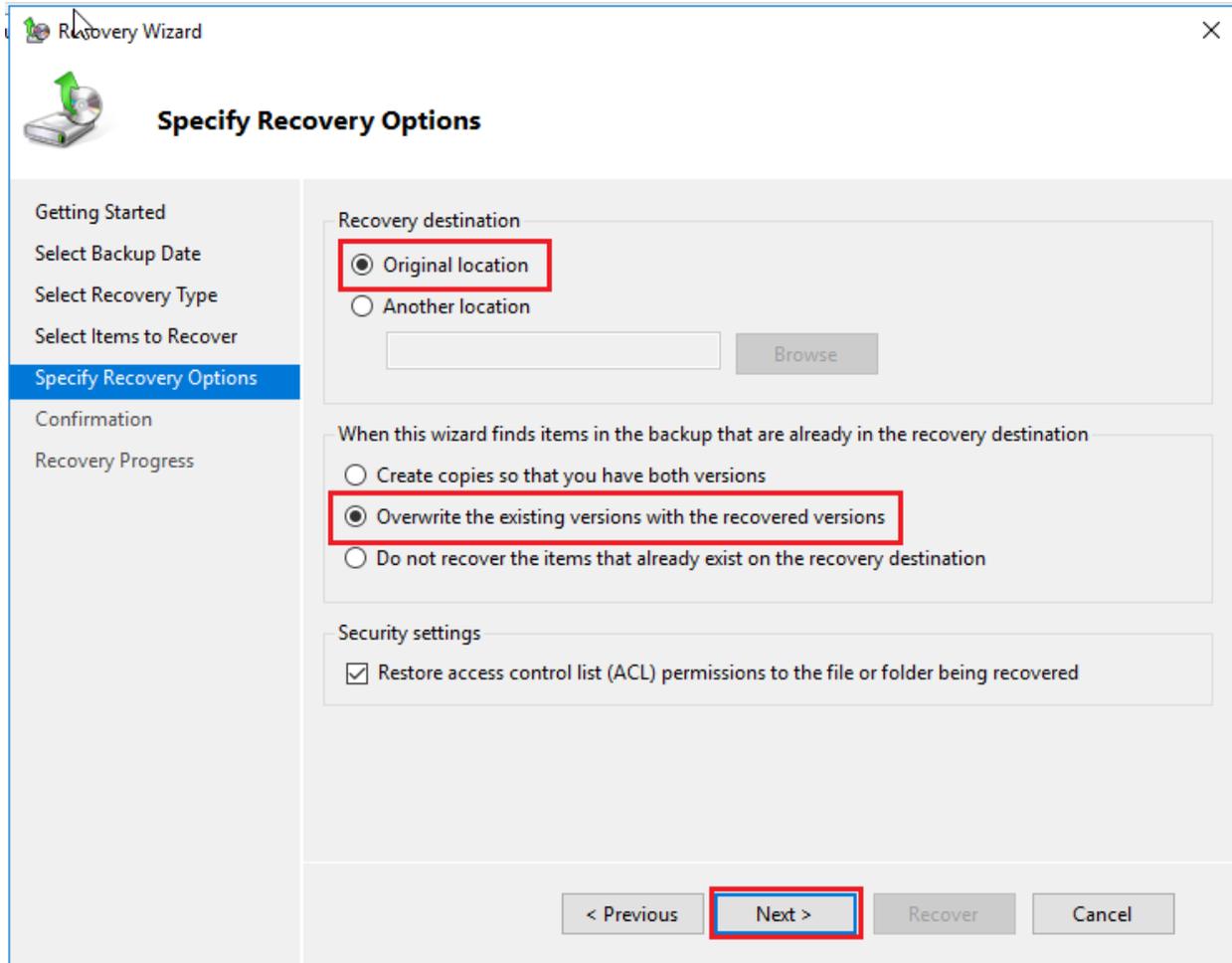
- Tại cửa sổ “Select Recovery Type”, chọn lựa chọn (Files and Folders) để Recovery và chọn “Next” để tiếp tục.



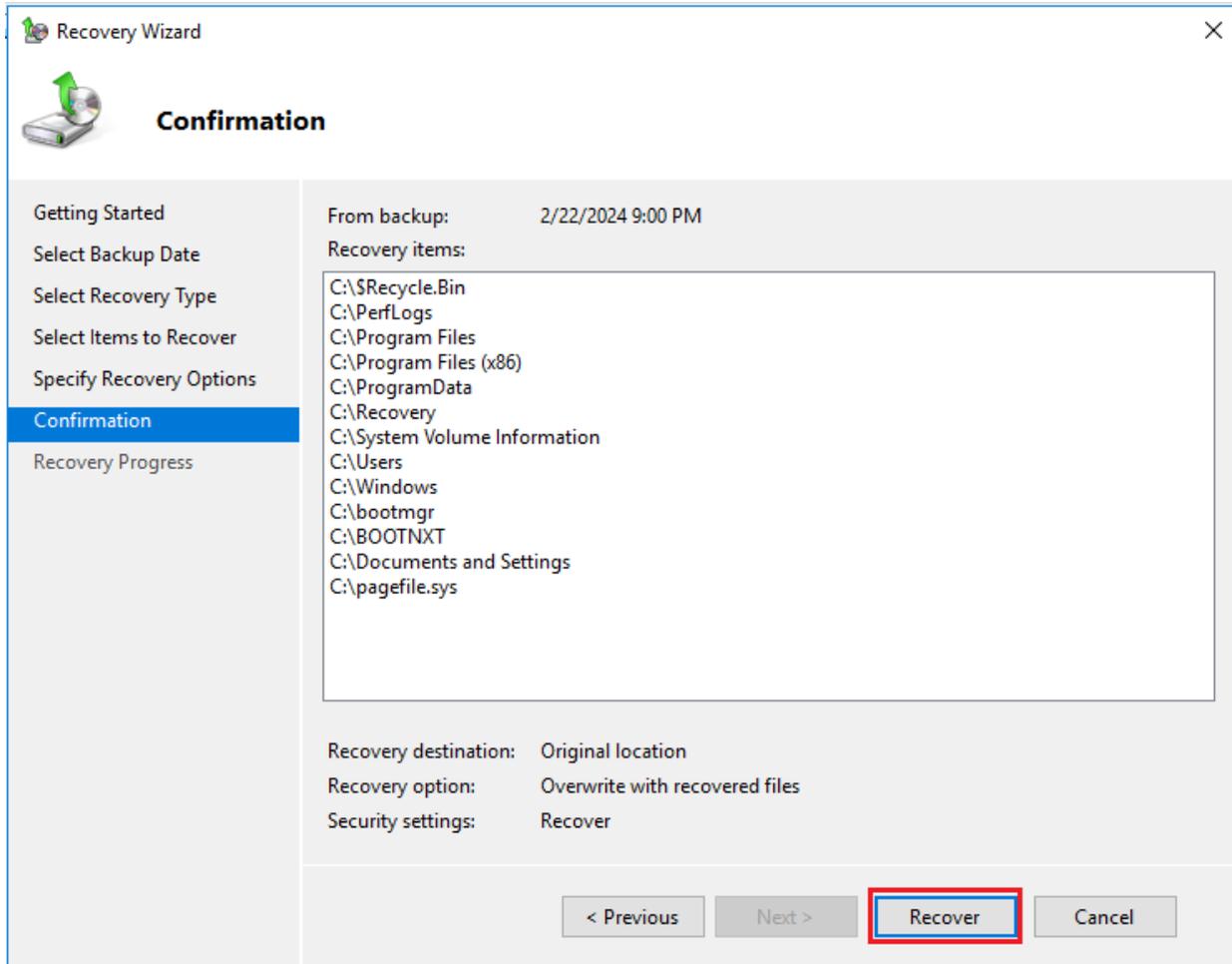
- Chọn các files và folders cần recovery, sau đó chọn “Next” để tiếp tục.



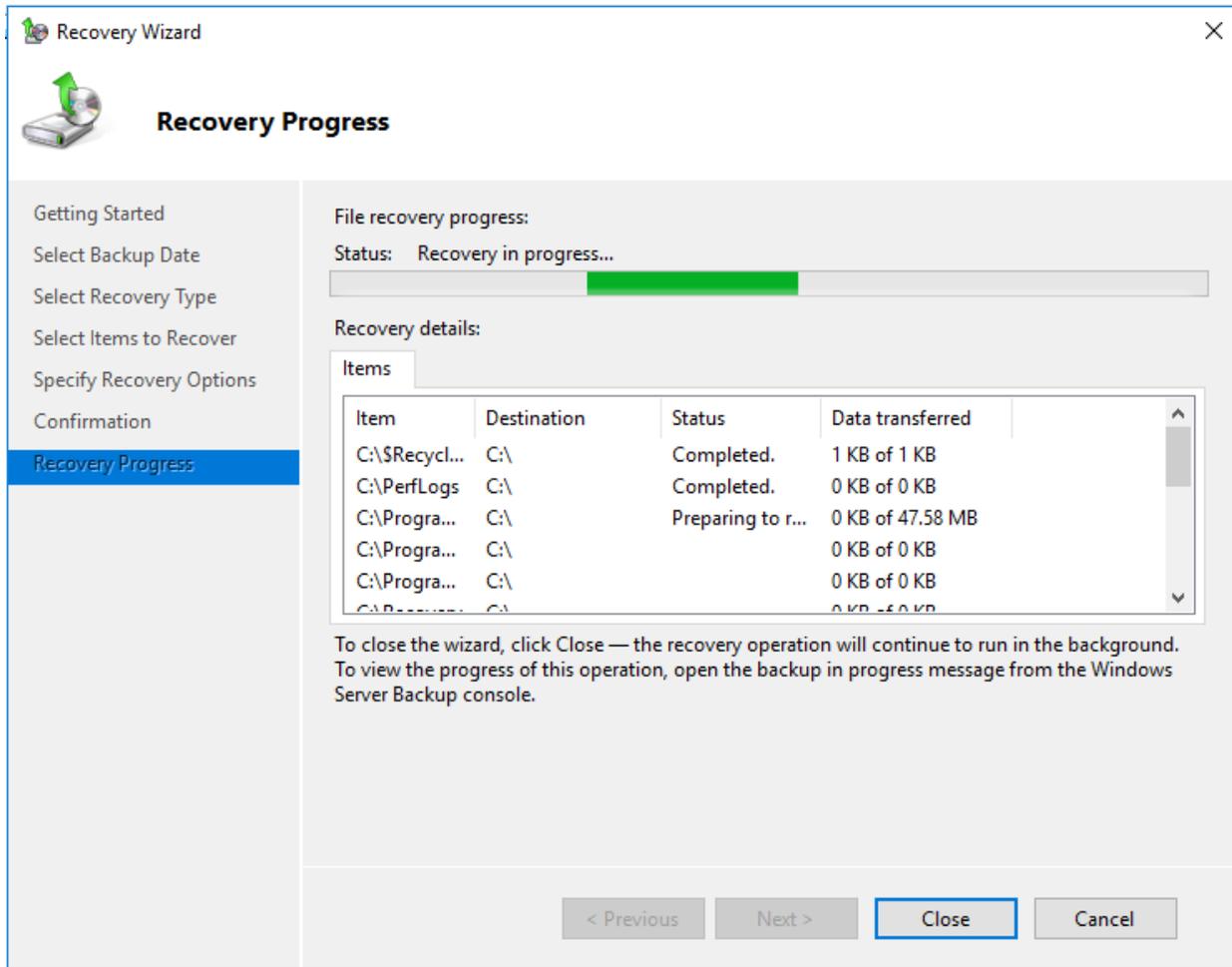
- Tiếp theo, thiết lập các lựa chọn để recovery và chọn “Next” để tiếp tục.



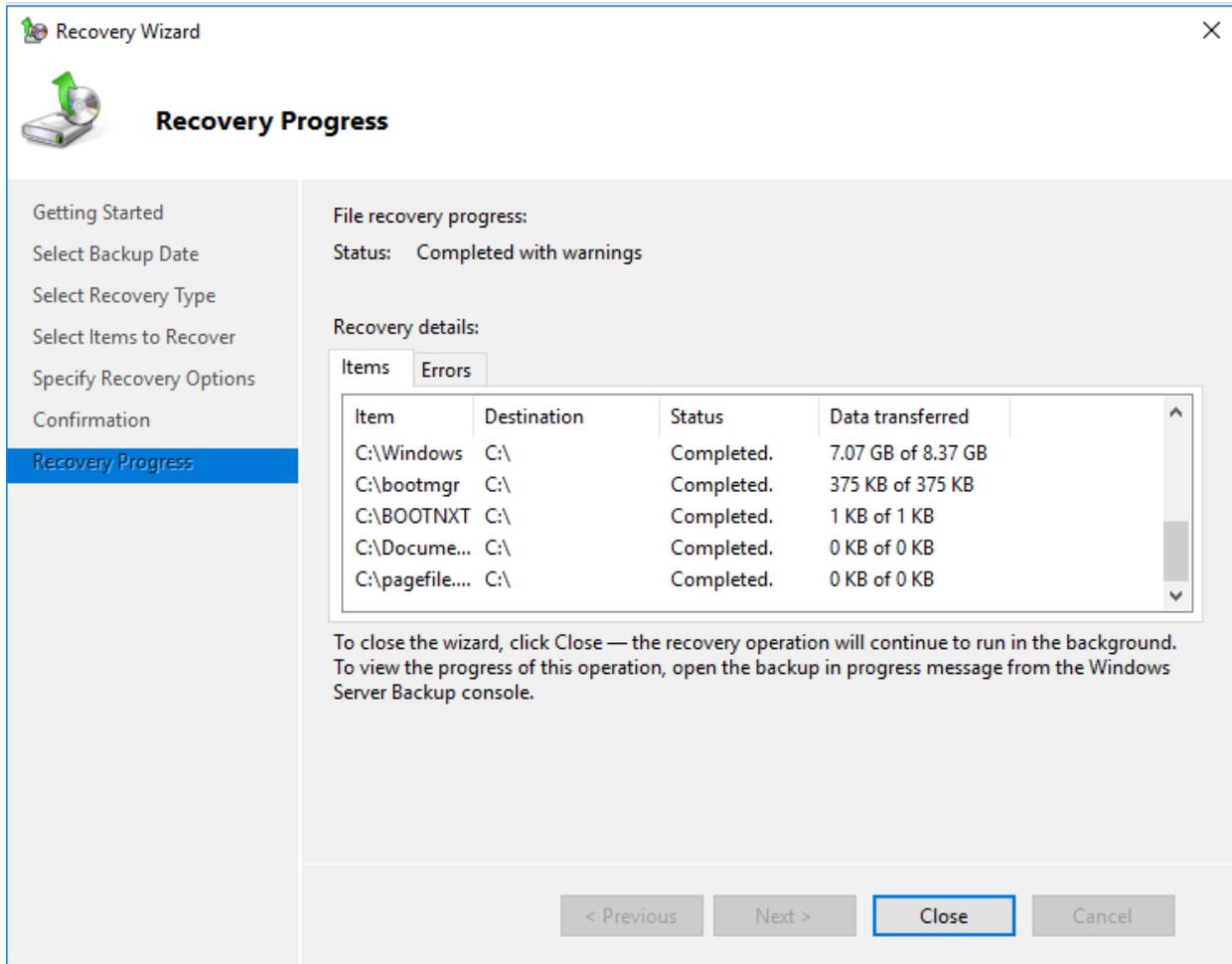
- Sau đó, chọn “Recovery” để tiến hành Recovery.



- Tiếp theo, hệ thống sẽ tiến hành Recovery.



- Sau khi hệ thống hoàn tất quá trình Recovery, chọn “Close”



- Hoàn tất quá trình Recovery dữ liệu.

Progress

Description: File recovery
Backup location: E:
From backup: 2/22/2024 9:00 PM
Status: Completed with warnings

Status details

Start time: 2/22/2024 11:32 PM
End time:
Data transferred: 7.86 GB

Items Errors

Item	Destinat...	Status	Data Transf...
C:\\$Recycle...	C:\	Completed.	1 KB of 1 KB
C:\PerfLogs	C:\	Completed.	0 KB of 0 KB
C:\Program ...	C:\	Completed.	312.34 MB ...
C:\Program ...	C:\	Completed.	49.29 MB o...
C:\Program...	C:\	Completed.	178.22 MB ...
C:\Recovery	C:\	Completed.	1 KB of 1 KB
C:\System V...	C:\	Completed.	11.07 MB o...
C:\Users	C:\	Completed.	197.52 MB ...
C:\Windows	C:\	Completed.	7.13 GB of ...

OK Cancel